

UBND TỈNH BẮC KẠN  
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

# HỒ SƠ

## BÁO CÁO NGHIÊN CỨU TIỀN KHẢ THI ĐIỀU CHỈNH

DỰ ÁN: XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG THÀNH PHỐ BẮC KẠN -  
HỒ BA BỂ KẾT NỐI SANG NA HANG, TUYÊN QUANG

*Bắc Kạn, tháng 4 năm 2024*

UBND TỈNH BẮC KẠN  
**SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 63 /BC-SGTVT

Bắc Kạn, ngày 05 tháng 4 năm 2024

## **BÁO CÁO**

**Nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

*Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 (Được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14);*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ, qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-TTg ngày 02/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành về phân cấp và giao cơ quan chủ quản đầu tư các dự án đường bộ theo Nghị quyết số 106/2023/QH15 của Quốc hội thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn, về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể;*

*Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn, về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể;*

*Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn, về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang;*

*Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn, về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang;*

*Căn cứ Văn bản số 2118/UBND-GTCNXD ngày 03/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang.*

Sở Giao thông vận tải lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang với các nội dung chính sau:

### **I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN**

*(Đã thông qua tại Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại và điều chỉnh tại Nghị quyết số*

24/NQ-HĐND ngày 17/7/2020, Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 và Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 08/12/2023)

1. Tên dự án: Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang.

2. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

3. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Bắc Kạn, huyện Bạch Thông, huyện Chợ Đồn, huyện Ba Bể (tỉnh Bắc Kạn), huyện Na Hang (tỉnh Tuyên Quang).

4. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án khoảng: 3.837,809 tỷ đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn:

- Nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh: 277,809 tỷ đồng.

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 3.560 tỷ đồng.

6. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020 - 2025.

7. Quy mô công trình:

7.1. Tuyến thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể (đoạn Km0 - Km37):

- Loại công trình: Giao thông

- Cấp công trình: Cấp III.

- Cấp thiết kế đường: Cấp III miền núi; các đoạn khó khăn châm chước yếu tố cong theo tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi; châm chước độ dốc tối đa 11%.

- Thu hồi giải phóng mặt bằng hai bên đường tại các khu vực có điều kiện để xây dựng một số công trình phụ trợ, bãi nghỉ và trồng cây tạo cảnh quan.

7.2. Đoạn tuyến Km37 - Km39 thuộc Tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể: Quy mô đường cấp III miền núi (theo TCVN 4054:2005 đường ô tô - Yêu cầu thiết kế), châm chước đối với những đoạn khó khăn, mở rộng mặt đường, lè gia cố để chiều rộng nền đường đạt  $B_n = 12,0m$ .

7.3. Tuyến Ba Bể, Bắc Kạn kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang: Quy mô đường cấp IV miền núi (theo TCVN 4054:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế), châm chước đối với những đoạn khó khăn. Chiều dài tuyến khoảng 37,5km.

## II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

### 1. Sự cần thiết đầu tư và các điều kiện để thực hiện đầu tư xây dựng

#### 1.1. Sự cần thiết và lý do điều chỉnh

Dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chủ trương đầu tư với tổng mức đầu tư 3.837,809 tỷ đồng; quy mô bao gồm 02 đoạn tuyến:

- Tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể: Đoạn tuyến Km0 - Km37 có quy mô đường cấp III miền núi; các đoạn khó khăn châm chước yếu tố cong theo tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi, độ dốc tối đa 11%. Đoạn tuyến Km37 - Km39 có quy mô đường cấp III miền núi, châm chước đối với những đoạn khó khăn, mở rộng mặt đường, lè gia cố để chiều rộng nền đường đạt  $B_n = 12,0m$ .

- Tuyên Ba Bê, Bắc Kạn kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang: Quy mô đường cấp IV miền núi, chiêm chước đối với những đoạn khó khăn, chiều dài tuyến khoảng 37,5km.

Ngày 02/3/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 216/QĐ-TTg về việc phân cấp và giao cơ quan chủ quản đầu tư các dự án đường bộ theo Nghị quyết số 106/2023/QH15 của Quốc hội thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ; trong đó có nội dung:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn được giao làm cơ quan chủ quản, được sử dụng ngân sách địa phương này hỗ trợ địa phương khác để thực hiện hoạt động đầu tư công đối với dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bê kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang (*Phụ lục II*).

- Giao Ủy ban nhân dân các tỉnh được phân cấp, được giao làm cơ quan chủ quản thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao theo quy định tại Nghị quyết số 106/2023/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 27/01/2024 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan; khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư trước ngày 30/6/2025 đối với các dự án chưa đủ thủ tục đầu tư.

Để có cơ sở bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 cho dự án, cần thiết phải ban hành Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án để thực hiện Quyết định số 216/QĐ-TTg ngày 02/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Với những lý do trên, việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bê kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang là cần thiết và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

## 1.2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư xây dựng:

- Chủ đầu tư dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh là đơn vị có nhiều kinh nghiệm trong việc thực hiện các dự án lớn.

- Bố trí vốn thực hiện dự án: Theo Quyết định số 1777/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 và Quyết định số 308a ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn, dự án có tổng mức đầu tư là 2.837,809 tỷ đồng, được giao vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 là 2.511 tỷ đồng, vốn NSTW đã giao đến năm 2020 là 49 tỷ đồng, vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 là 272,935 tỷ đồng, vốn ngân sách địa phương đã giao đến năm 2020 là 4,874 tỷ đồng, như vậy tổng vốn đã được giao của dự án đến nay là 2.837,809 tỷ đồng. Dự án nằm trong danh mục các dự án do địa phương quản lý đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư tương ứng với số tăng thu ngân sách trung ương năm 2022 bổ sung cho dự án tại Tờ trình số 417/TTr-TTg ngày 30/8/2023 của Chính phủ với số vốn dự kiến được bổ sung là 1.000 tỷ đồng; Ngày 28/11/2023, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 106/2023/QH15 thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ, Dự án nằm trong danh mục các dự án do địa phương quản lý đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được

điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư tương ứng với số tăng thu ngân sách trung ương năm 2022 bổ sung cho dự án. Do vậy dự án đảm bảo điều kiện về vốn để thực hiện.

- Khả năng đáp ứng nhu cầu về sử dụng đất, giải phóng mặt bằng, cung cấp vật liệu, nhân lực và máy móc trên địa bàn là thực hiện được. Dự án cũng nhận được sự ủng hộ, nhất trí cao của các cơ quan, đơn vị liên quan và nhân dân trong khu vực nên việc triển khai thực hiện dự án sẽ gặp nhiều thuận lợi.

- Dự án đã được HĐND tỉnh Bắc Kạn thông qua danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện trong năm 2023 tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 10/12/2022. UBND tỉnh cũng đã phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Chợ Đồn, huyện Ba Bể tại các Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 và quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 30/12/2022. Đối với diện tích tăng thêm do thay đổi quy mô, chủ đầu tư sẽ thực hiện đăng ký bổ sung sau khi được phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định.

### 1.3. Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch có liên quan:

- Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 03/11/2023: Tuyến đường có quy mô tối thiểu đường cấp III-IV miền núi, 2 làn xe.

- Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 325/QĐ-TTg ngày 30/3/2023: Tuyến đường có quy mô tối thiểu đường cấp V miền núi, 2 làn xe.

Ngoài ra, phương án hướng tuyến, quy mô của tuyến đường kết nối huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn sang huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang đã được thống nhất giữa UBND hai tỉnh tại Biên bản ngày 03/7/2022 và UBND tỉnh Tuyên Quang đã có ý kiến tại Văn bản số 1114/UBND-ĐTĐ ngày 23/3/2023.

Như vậy dự án hoàn toàn phù hợp với quy hoạch, kế hoạch có liên quan.

### 1.4. Tình hình thực hiện dự án:

- Đoạn Km0-Km37: Bắt đầu thi công từ ngày 01/4/2022, hiện nay đã đạt khoảng 82% khối lượng, dự kiến sẽ hoàn thành vào tháng 6/2024.

- Đoạn Km37-Km39 và đoạn tuyến kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang: Đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu xây lắp, đang thực hiện công tác giải phóng mặt bằng.

## 2. Quy mô đầu tư:

Giữ nguyên quy mô đầu tư theo Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 08/12/2023, cụ thể:

\* Tuyến thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể (đoạn Km0 - Km37):

- Loại công trình: Giao thông

- Cấp công trình: Cấp III.

- Cấp thiết kế đường: Cấp III miền núi; các đoạn khó khăn chậm chước yếu tố cong theo tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi; chậm chước độ dốc tối đa 11%.

- Thu hồi giải phóng mặt bằng hai bên đường tại các khu vực có điều kiện để xây dựng một số công trình phụ trợ, bãi nghỉ và trồng cây tạo cảnh quan.

\* Đoạn tuyến Km37 - Km39 thuộc Tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể: Quy mô đường cấp III miền núi (theo TCVN 4054:2005 đường ô tô - Yêu cầu thiết kế), chậm chước đối với những đoạn khó khăn, mở rộng mặt đường, lề gia cố để chiều rộng nền đường đạt  $B_{nền} = 12,0m$ .

\* Tuyến Ba Bể, Bắc Kạn kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang: Quy mô đường cấp IV miền núi (theo TCVN 4054:2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế), chậm chước đối với những đoạn khó khăn. Chiều dài tuyến khoảng 37,5km.

### 3. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất

Dự kiến nhu cầu diện tích sử dụng đất của dự án: khoảng 350 ha.

Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, tại các bước thiết kế sau, Chủ đầu tư sẽ rà soát chi tiết diện tích chiếm dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và thực hiện các thủ tục chuyển đổi theo đúng quy định cũng như xác định chính xác vị trí đồ đất đá thừa, làm việc với địa phương để đảm bảo các vị trí này là phù hợp.

### 4. Phương án thiết kế sơ bộ về xây dựng, thuyết minh, công nghệ, kỹ thuật và thiết bị phù hợp.

#### 4.1. Đoạn tuyến thành phố Bắc Kạn - hồ Ba Bể:

\* Đoạn tuyến Km0 - Km37:

Được xây dựng với quy mô đường cấp III miền núi; các đoạn khó khăn chậm chước yếu tố cong theo tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi:

- Tốc độ thiết kế  $V_{tk} = 40km/h - 60km/h$ ;

- Bề rộng nền đường  $B_n = 9,0m$ ;

- Bề rộng mặt đường  $B_m = 8m$  (gồm 2 làn xe cơ giới:  $2 \times 3,0m = 6,0m$ ; lề gia cố  $2 \times 1,0 = 2,0m$ ).

- Bề rộng lề đất  $B_{lề đất} = 2 \times 0,5m$ .

\* Đoạn tuyến Km37- Km39:

Được xây dựng với quy mô đường cấp III miền núi, chậm chước đối với những đoạn khó khăn:

- Tốc độ thiết kế  $V_{tk} = 60 km/h$

- Bề rộng nền đường  $B_n = 12,0m$ ;

- Bề rộng mặt đường  $B_m = 7,0 m$ ;

- Bề rộng lề đường  $B_{lề} = 2 \times 2,5m$  (gia cố lề  $B_{lề gc} = 2 \times 2,0m$ ).

#### 4.2. Đoạn tuyến kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang:

4.2. Đoạn tuyến kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang:

Được xây dựng với quy mô đường cấp IV miền núi, chăm chú đối với những đoạn khó khăn:

- Tốc độ thiết kế  $V_{tk} = 40$  km/h
- Bề rộng nền đường  $B_n = 7,5$ m;
- Bề rộng mặt đường  $B_m = 5,5$  m;
- Bề rộng lề đường  $B_{lè} = 2 \times 1,0$ m (gia cố lề  $B_{lè gc} = 2 \times 0,5$ m) .
- Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa, bê tông xi măng hoặc láng nhựa.
- Công trình thoát nước ngang được thiết kế với tần suất  $P=4\%$  với công trình thoát nước nhỏ,  $P= 1\%$  với cầu trung và cầu lớn, tải trọng HL93.
- Hoàn thiện hệ thống an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.
- Các công trình phụ trợ trên tuyến.

Đối với những đoạn khó khăn thì có thể chăm chú về bình đồ, trắc dọc, bề rộng nền đường, lề đường để hạn chế tối đa việc chiếm dụng đất mới.

### **5. Sơ bộ tổng mức đầu tư, phương án huy động vốn; xác định sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã hội và đánh giá tác động của dự án.**

5.1. Tổng mức đầu tư: Tổng mức đầu tư của dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn với giá trị: 3.837,809 tỷ đồng.

5.2. Nguồn vốn:

- Nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh: 277,809 tỷ đồng.
- Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 3.560 tỷ đồng.

5.3. Xác định sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã hội và đánh giá tác động:

Dự án sẽ đem lại những hiệu quả kinh tế - xã hội sau:

- Tăng khả năng khai thác tiềm năng du lịch.
- Giảm chi phí vận tải hàng hoá và hành khách, tăng khả năng lưu thông hàng hoá và hành khách, giảm chi phí bảo dưỡng và sửa chữa đường xá.
- Giảm chi phí thiệt hại do mất đi khoảng thời gian kéo dài do vận tải gây ra.
- Giảm chi phí do khấu hao các loại phương tiện.

- Đoạn tuyến đường đầu tư sẽ rút ngắn quãng đường và thời gian di chuyển giữa khu du lịch Ba Bể - khu du lịch Na Hang, tỉnh Tuyên Quang chỉ còn khoảng 40km và thời gian khoảng 1 giờ 0 phút (hiện nay là 80km và 3 giờ); sẽ phát huy hơn nữa hiệu quả đầu tư của nguồn vốn và tính kết nối liên vùng, góp phần quan trọng để khai thác tiềm năng du lịch, phát triển kinh tế - xã hội của 3 tỉnh Bắc Kạn, Tuyên Quang và Hà Giang; góp phần hình thành các tour du lịch ATK Định Hóa (Thái Nguyên) - ATK Chợ Đồn (Bắc Kạn) - Ba Bể (Bắc Kạn) - Na Hang (Tuyên Quang) - thác Bản Giốc (Cao Bằng)... để khai thác tối đa lợi thế hai khu du lịch.

## **6. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường.**

6.1. Đánh giá sự phù hợp của địa điểm thực hiện dự án với chiến lược bảo vệ môi trường, quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, nội dung bảo vệ môi trường trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch khác có liên quan.

Việc triển khai dự án hoàn toàn phù hợp với Chiến lược bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 05/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ và các quy hoạch khác có liên quan.

6.2. Nhận dạng, dự báo các tác động môi trường chính có thể xảy ra của dự án theo các phương án về quy mô và địa điểm thực hiện dự án.

Hiện tại báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định và phê duyệt tại Quyết định số 2119/QĐ-BTNMT ngày 28/7/2023.

Trong quá trình triển khai Dự án, Chủ đầu tư thực hiện thủ tục về đất đai, đất rừng, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng theo quy định, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên ngành theo lĩnh vực liên quan để tổ chức thực hiện Dự án đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Sở Giao thông vận tải trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư của dự án Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang./.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- HĐĐ BCĐX chủ trương đầu tư;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở Kế hoạch & Đầu tư;
- Ban QLDA ĐTXD CTGT tỉnh;
- Lưu: VT, HSCTr.

**GIÁM ĐỐC**

**Lèng Văn Chiến**



**Phụ lục 1.**  
**TỔNG MỨC ĐẦU TƯ**  
**Dự án: Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể kết nối sang Na**  
**Hang, Tuyên Quang**

(Theo Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 30/7/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

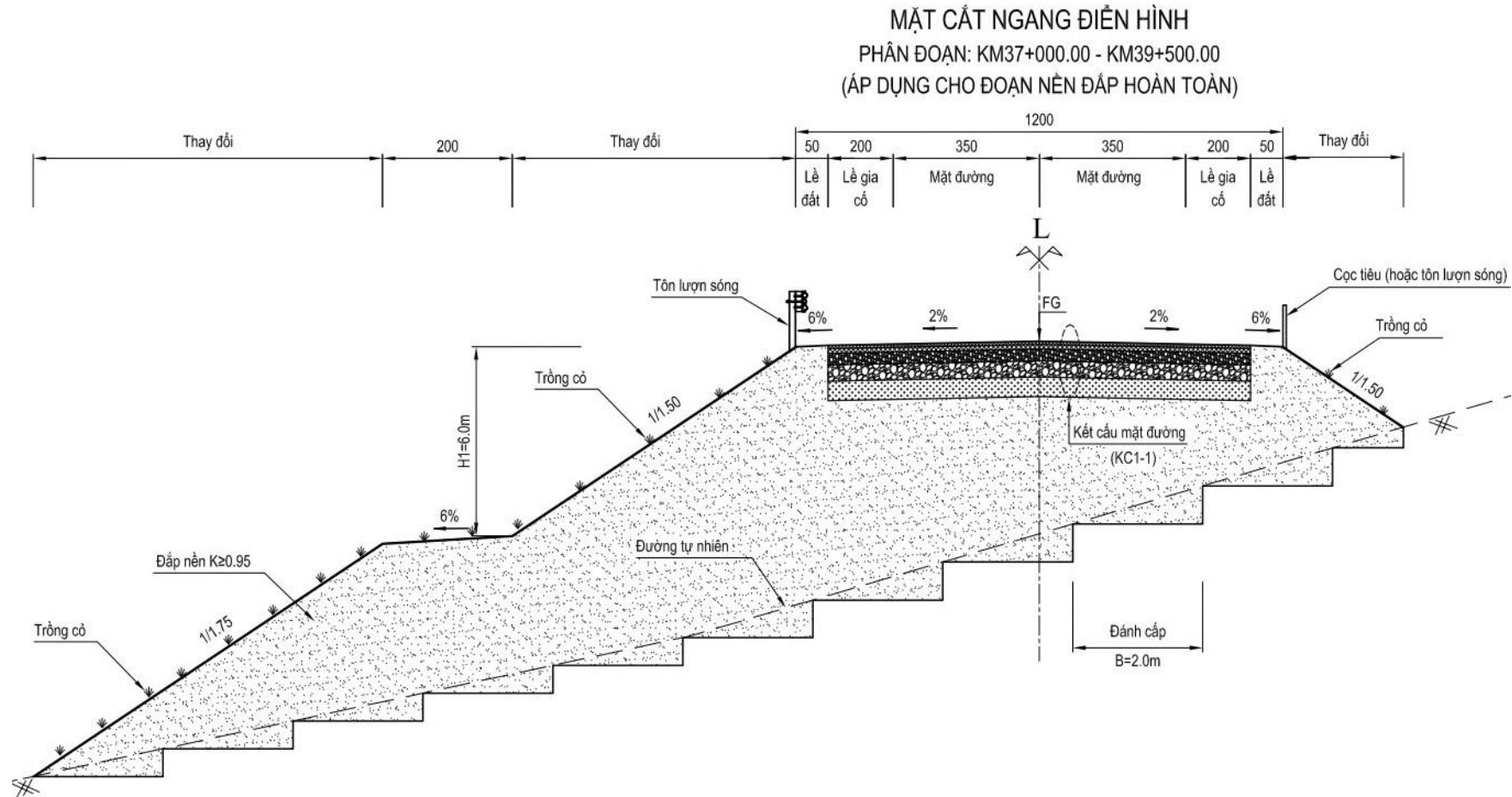
Đơn vị tính: VNĐ

STT	HẠNG MỤC	GIÁ TRỊ
<b>A</b>	<b>CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ</b>	<b>399.874.000.000</b>
<b>B</b>	<b>CHI PHÍ XÂY DỰNG</b>	<b>2.676.570.000.000</b>
<b>C</b>	<b>CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN</b>	<b>28.213.000.000</b>
<b>D</b>	<b>CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG</b>	<b>192.855.000.000</b>
<b>D.1</b>	<b>Chi phí tư vấn (bước chuẩn bị đầu tư)</b>	
1	Chi phí lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	374.400.000
2	Chi phí khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi	12.925.746.000
3	Chi phí khảo sát bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi (phần bổ sung)	15.933.737.600
4	Chi phí thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi	429.931.359
5	Chi phí giám sát khảo sát bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi	709.740.465
6	Chi phí tư vấn khảo sát, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	3.406.017.305
<b>D.2</b>	<b>Chi phí tư vấn (bước thực hiện đầu tư)</b>	
7	Chi phí lập TKBVTC + dự toán	21.087.785.000
8	Chi phí khảo sát bước thiết kế bản vẽ thi công	70.962.000.000
9	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC	1.620.379.380
10	Chi phí thẩm tra dự toán công trình	398.606.000
	Chi phí giám sát thi công XD	-
-	<i>Chi phí tư vấn giám sát thi công đoạn Km0-Km37</i>	<i>20.805.000.000</i>
-	<i>Chi phí tư vấn giám sát thi công đoạn Km37-CT</i>	<i>24.571.162.000</i>
11	Chi phí giám sát khảo sát bước lập thiết kế bản vẽ thi công	1.687.833.914
12	Chi phí tư vấn quan trắc và giám sát môi trường trong quá trình thi công xây dựng	2.598.069.000

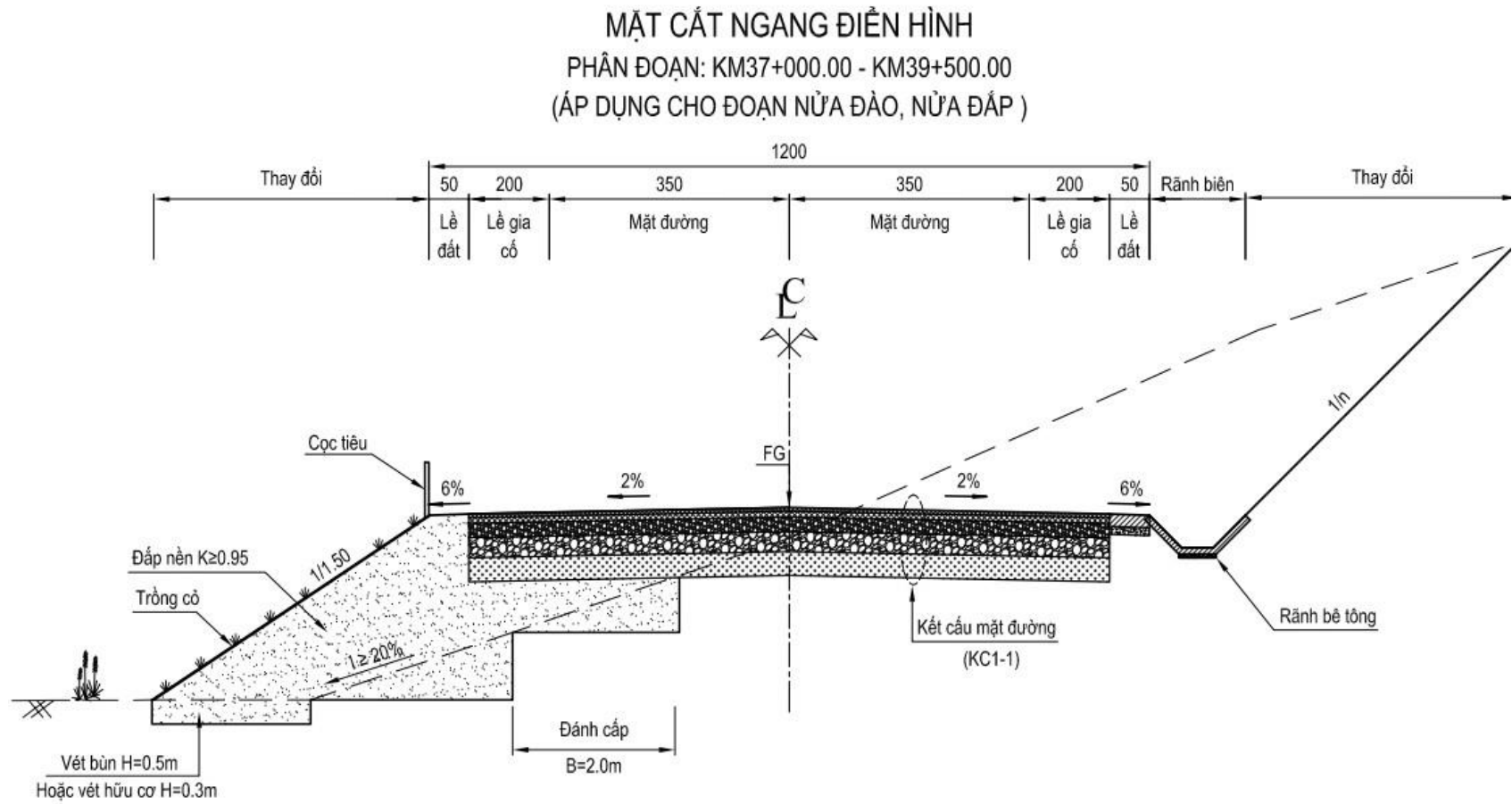
13	Chi phí kiểm định chất lượng công trình	2.000.000.000
14	Tư vấn thẩm tra an toàn giao thông giai đoạn trước khi đưa công trình vào khai thác	960.000.000
15	Chi phí tư vấn đo đạc xác định hiện trạng các loại đất, loại rừng và lập PA, di chuyển mục đích sử dụng rừng	797.575.105
16	Chi phí tư vấn lập phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	150.000.000
17	Chi phí tư vấn chuyển đổi mục đích sử dụng đất	400.000.000
18	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát bước lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán	1.516.800.353
19	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu thi công xây dựng	734.429.955
20	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn (bước NCKT)	44.065.043
21	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu tư vấn khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi	45.083.000
22	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu tư vấn KS+lập TKBVTC-DT	151.267.094
23	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu tư vấn giám sát	52.919.000
24	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu bảo hiểm	17.131.000
25	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu kiểm toán độc lập	12.806.000
26	Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT các gói thầu tư vấn khác	250.000.000
27	Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT các gói thầu xây lắp khác	400.000.000
28	Chi phí tư vấn đo vẽ bản đồ trích đo địa chính thu hồi đất	1.099.908.819
29	Chi phí giám sát, đánh giá đầu tư	3.283.936.000
30	Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thi công xây dựng	1.000.000.000
31	Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn khảo sát lập báo cáo NCKT	14.485.216
32	Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn KS+lập TKBVTC-DT	45.556.000
33	Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn giám sát	22.337.000
34	Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu bảo hiểm	3.780.111
35	Chi phí thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu kiểm toán độc lập	2.020.217
36	Một số chi phí tư vấn khác	2.340.517.000
<b>E</b>	<b>CHI PHÍ KHÁC</b>	<b>106.662.000.000</b>
37	Chi phí rà phá bom mìn, vật liệu nổ	19.960.041.000
38	Chi phí khảo sát, lập PA rà phá bom mìn, vật liệu nổ	650.000.000

39	Chi phí giám sát thi công rà phá bom mìn, vật liệu nổ	800.000.000
40	Chi phí bảo hiểm công trình	9.910.236.000
41	Chi phí thẩm định lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	177.500.000
42	Chi phí thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi	151.702.000
43	Chi phí thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi của cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư	27.940.000
44	Chi phí thẩm định thiết kế BVTC	306.302.000
45	Chi phí thẩm định dự toán công trình	299.773.000
46	Chi phí thẩm định kết quả đấu thầu	665.866.000
47	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư	1.143.073.000
48	Chi phí kiểm toán độc lập	3.489.738.000
49	Lệ phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu các nhà thầu tư vấn	48.704.000
50	Chi phí trồng rừng thay thế	10.065.557.000
51	Chi phí hoàn trả hạ tầng sau khi thi công	35.035.544.000
52	Chi phí di chuyển máy móc, thiết bị thi công đặc chủng và lực lượng lao động đến và ra khỏi công trường	2.466.221.000
53	Chi phí đảm bảo an toàn giao thông	6.165.552.000
54	Chi phí thuê và lắp trạm biến áp	1.200.000.000
55	Chi phí thuê mặt bằng và xây lắp trạm trộn BTN, BTXM	2.100.000.000
56	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình xây dựng	800.000.000
57	Chi phí cho hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà thầu	500.000.000
58	Chi phí cấp quyền khai thác khoáng sản	3.649.475.000
59	Chi phí thuê tài nguyên	192.732.000
60	Chi phí bảo vệ môi trường	4.034.562.000
61	Một số chi phí khác	2.821.921.000
<b>F</b>	<b>CHI PHÍ DỰ PHÒNG</b>	<b>433.635.000.000</b>
1	Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	202.497.419.984
2	Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá	231.136.590.390
	<b>TỔNG MỨC ĐẦU TƯ</b>	<b>3.837.809.000.000</b>

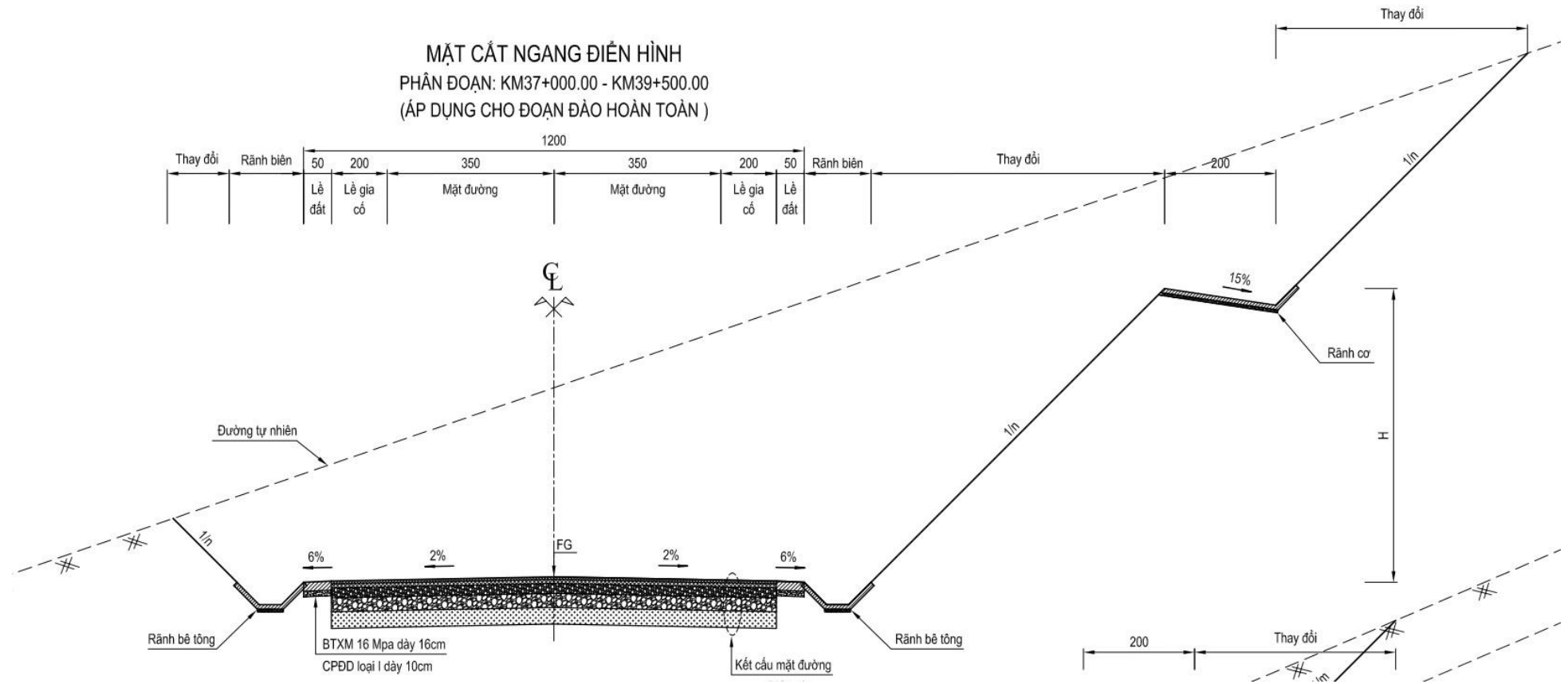
## Phụ lục 2: Bản vẽ thiết kế sơ bộ



**Hình 1.** Mặt cắt ngang điển hình đoạn tuyến Km37 - Km39+500

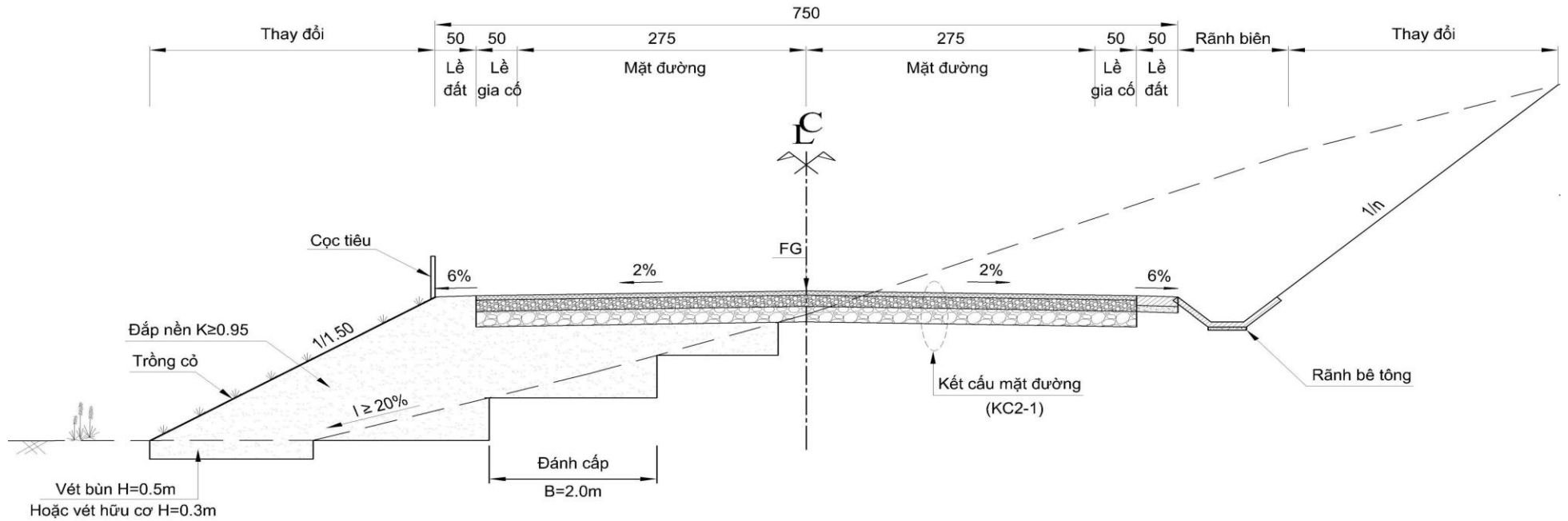


**Hình 2.** Mặt cắt ngang điển hình đoạn tuyến Km37 - Km39+500



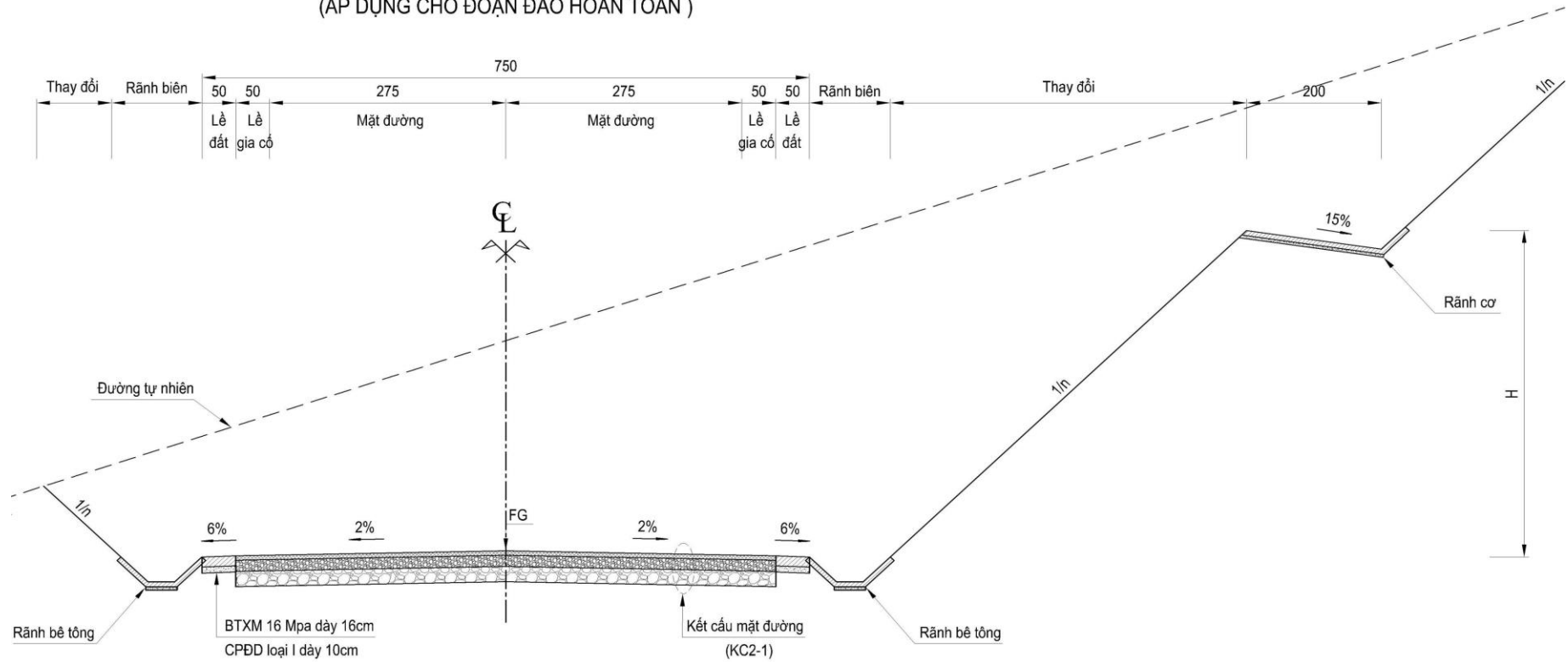
**Hình 3.** Mặt cắt ngang điển hình đoạn tuyến Km37 - Km39+500

**MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH**  
(ÁP DỤNG CHO ĐOẠN NỬA ĐÀO, NỬA ĐẮP)



**Hình 4.** Mặt cắt ngang điển hình đoạn tuyến kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang (cấp IV miền núi)

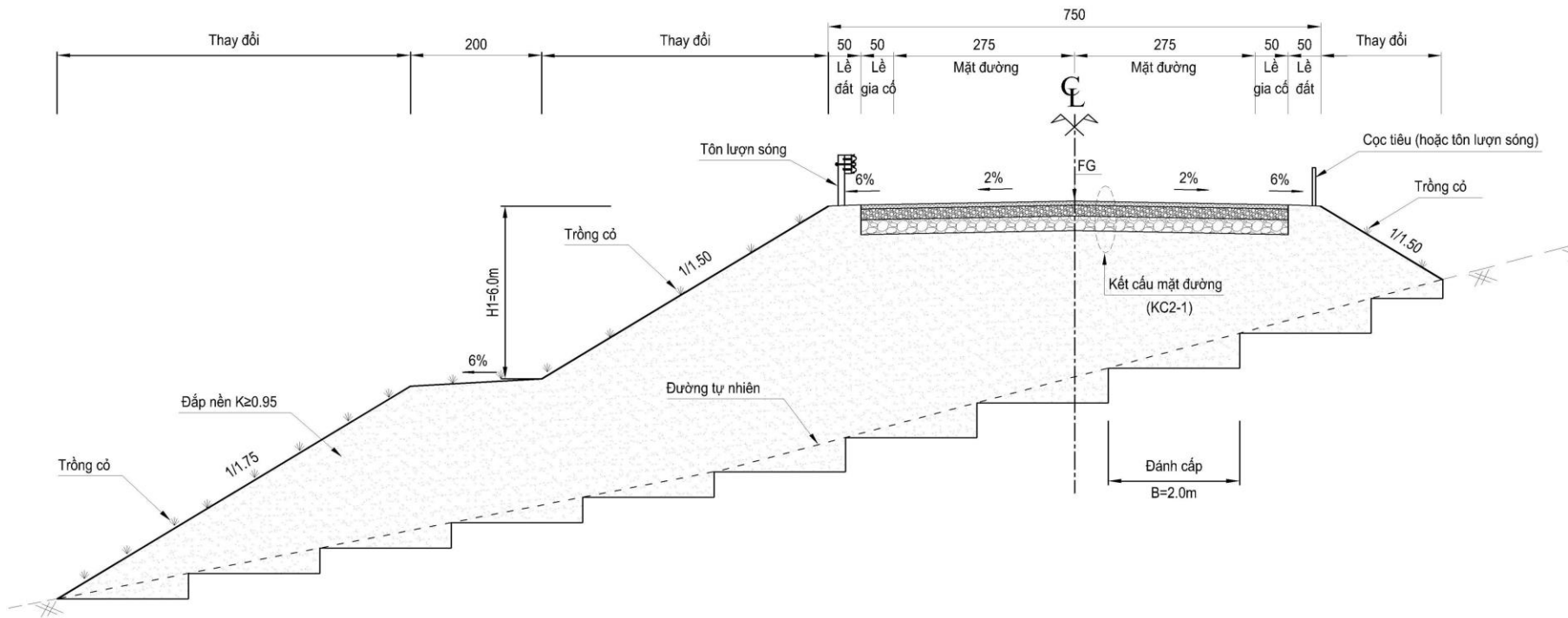
MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH  
(ÁP DỤNG CHO ĐOẠN ĐÀO HOÀN TOÀN)



**Hình 5.** Mặt cắt ngang điển hình đoạn tuyến kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang (cấp IV miền núi)



MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH  
(ÁP DỤNG CHO ĐOẠN NỀN ĐẮP HOÀN TOÀN)



**Hình 6.** Mặt cắt ngang điển hình đoạn tuyến kết nối sang Na Hang, Tuyên Quang (cấp IV miền núi)